

Số: 08/2022/QĐST-DS

Ứng Hoà, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng A (viết tắt là: VIB)

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị Phương T - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB. (Theo giấy ủy quyền số 71524.21 ngày 08/10/2021 v/v nộp đơn và tham gia tố tụng và Giấy ủy quyền số 49313.21 ngày 09/7/2021).

*** Bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981;
- Chị Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1985;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Ngô Văn P, sinh năm 1955;
- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1957;
- Anh Ngô Xuân T, sinh năm 1983;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, TP. Hà Nội

- Chị Ngô Thị T1, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Cụm 7, VN, VQ, huyện TT, TP. Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn vợ chồng anh Ngô Văn T chị Đặng Thị Hồng V xác nhận có vay vốn ngân hàng A (sau đây viết tắt là: Ngân hàng) thông qua việc ký kết 02 Hợp đồng tín dụng và 01 thẻ đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 287.HDTD.036.18 ngày 15/09/2018, số tiền vay 400.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh các mặt hàng tiêu dùng; Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 16/09/2018 đến ngày 15/09/2019. Theo đó, ngày 15/09/2018, vợ chồng anh T chị V đã nhận giải ngân từ Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng từ Ngân hàng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 287.KUNN.036.18;

- Hợp đồng tín dụng số 7766666.20 ngày 23/09/2020, số tiền vay 495.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Vay sửa chữa nhà (bao gồm mua sắm trang thiết bị); Thời hạn vay: 178 tháng, từ 24/09/2020 đến ngày 23/07/2035. Theo đó, ngày 23/09/2020, vợ chồng anh T chị V đã nhận giải ngân từ Ngân hàng số tiền 495.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 7766666(1).20;

- Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 17/09/2019: Chủ tài khoản: Đặng Thị Hồng V; Hạn mức đề nghị: 40.000.000 đồng; Số tài khoản thẻ tín dụng: C000000000244473; Ngày phát hành: 17/09/2019.

Ngoài ra, trong Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản còn có các thỏa thuận về lãi suất, thời hạn vay, ... và các thỏa thuận khác.

Anh T chị V xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng với số tiền tính đến ngày 31/5/2022 nh- sau :

+ Tổng nợ gốc :	743.614.000 đồng.
+ Tổng nợ lãi trong hạn :	38.691.555 đồng.
+ Tổng nợ lãi quá hạn:	83.413.970 đồng.
+ Phí Thẻ tín dụng:	3.761.813 đồng

Tổng: **869.481.338** đồng (*Tám trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*).

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, ph-ong thức thanh toán nh- sau:

Vợ chồng anh T chị V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 869.481.338 đồng (tiền lãi tạm tính đến hết ngày 31/5/2022) và tiền lãi phát sinh kèm theo kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ, theo 02 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 30/6/2022 anh T chị V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng chẵn*);

- Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 15/7/2022 anh T chị V phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại là 369.481.338 đồng (*Ba trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm tám mươi một nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*) cùng tiền nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng, các đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng) trên số d- nợ gốc t-ong ứng với thời gian chậm trả.

- Toàn bộ số tiền khi anh T chị V thanh toán, Ngân hàng thu vào nợ gốc tr- ớc.

- Về lãi suất: Kể từ ngày 01/6/2022 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản đã ký kết (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng) trên số d- nợ gốc t-ong ứng với thời gian chậm trả.

Nếu bị đơn không thực hiện theo đúng thoả thuận thanh toán nêu trên (*về thời gian trả, số tiền trả*) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể: Quyền sử dụng thửa đất số 818, tờ bản đồ số 24, diện tích là 206,4 m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: đội 5, thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội, GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 325393; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00393 do UBND huyện UH cấp ngày 10/6/2013 cho hộ ông Ngô Văn P, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Đông, số công chứng 4282.HĐTC, quyền số 05/2018 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/9/2018, đã đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 14/9/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 12/9/2018.

Tr- ờng hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ; Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của vợ chồng anh Ngô Văn T chị Đặng Thị Hồng V để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.521.000 đồng; Chấp nhận sự tự nguyện của Bị đơn nộp cả 19.042.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được giảm 50%, số tiền án phí dân sự sơ thẩm Bị đơn còn phải nộp 14.281.500 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng A 17.650.000 (*Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0057399 ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện □ng Hoà.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện □ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng